

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/ DS-ST

Ngày: 25 tháng 02 năm 2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư, bà Nguyễn Thị Vượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng
Minh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
243/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2021/QĐXXST-DS ngày
27 tháng 12 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày
11/01/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-DS ngày 26/01/2022,
giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP BĐLV

Địa chỉ: Tòa nhà ThaiHolding, số 210 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế M, -
Chức vụ Phó trưởng phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi
nhánh Bắc Giang (Theo giấy ủy quyền số 191/2021/UQ-PLB.BG ngày
11/10/2021) (Có mặt).

Địa chỉ: Số 389, đường L, phường HVTh, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc
Giang

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn
Ngân hàng thương mại cổ phần (viết tắt: TMCP) bưu điện LV - do người đại

diện trình bày: Giữa Ngân hàng TMCP BDLV và bị đơn Nguyễn Hồng L đã ký kết các hợp đồng tín dụng với các thỏa thuận và thực hiện hợp đồng như sau:

1. Ngày 11/11/2016, giữa Ngân hàng TMCP BDLV và bà Nguyễn Hồng L ký hợp đồng tín dụng số 300.1670/2016/HĐTD và khế ước nhận nợ số 01/2016/HU-LPB-LENH với số tiền vay là 150.000.000 đồng. Thỏa thuận thời hạn vay là 60 tháng, ngày đến hạn trả là 11/11/2021, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay 13%/năm, phương thức áp dụng lãi suất là lãi suất thả nổi, tức là lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Phương thức trả nợ gốc, lãi là trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi là trả ngày 10 hàng tháng. Hai bên không thỏa thuận phải trả lãi phạt nếu chậm trả lãi.

Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà L. Bà L đã thực hiện trả gốc, lãi theo hợp đồng cho đến ngày 10/11/2019 thì không trả nữa. Số tiền bà L đã thanh toán cho Ngân hàng là: Tiền nợ gốc: 87.500.088 đồng; Tiền lãi: 50.644.193 đồng. Tổng cộng: 138.144.284 đồng. Đến nay, số tiền còn nợ, gốc là 62.499.912 đồng; tiền lãi trong hạn là 9.086.954 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 10/11/2019, tạm tính đến ngày 14/12/2021 là: 13.488.910 đồng.

2. Ngày 02/12/2016, giữa Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Bắc Giang và bà Nguyễn Hồng L đã ký kết hợp đồng tín dụng số 300.1806/2016/HĐTD- LienvietpostBankBG và khế ước nhận nợ số 02/2016/HU-LENH, số tiền vay là 100.000.000 đồng. Thỏa thuận thời hạn vay là 60 tháng, ngày đến hạn trả là 02/12/2021, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay là 13%/năm, phương thức áp dụng lãi suất là lãi suất thả nổi, lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Phương thức trả nợ gốc, lãi là trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi là ngày 10 hàng tháng. Về tiền lãi phạt, không áp dụng.

Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà L đủ số tiền trên, bà L đã thực hiện trả gốc, lãi theo hợp đồng cho đến ngày 10/11/2019 thì không trả nữa. Bà L đã thanh toán cho Ngân hàng là: Số tiền gốc: 56.780.000 đồng; Số tiền lãi: 34.055.153 đồng. Tổng cộng là: 90.835.153 đồng. Đến nay, số tiền còn nợ là: gốc: 43.220.000 đồng, lãi trong hạn là: 6.495.682 đồng; Lãi quá hạn từ ngày 10/11/2019 tạm tính đến ngày 14/12/2021 là 9.039.392 đồng.

3. Ngày 31/10/2017, giữa Ngân hàng TMCP BDLV và bà Nguyễn Hồng L đã ký hợp đồng tín dụng số HĐTD3002017562, phương thức cho vay là cấp hạn mức thấu chi với số tiền vay là 40.000.000 đồng. Thỏa thuận thời hạn cấp là 12 tháng (từ ngày 31/10/2017 đến ngày 31/10/2018). Mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay là 12%/năm, phương thức áp dụng lãi suất là tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất, dư nợ gốc thực tế và thời gian vay thực tế (kể cả thời gian gia hạn trừ khi hai bên có thỏa thuận khác), định kỳ 3 tháng điều chỉnh lãi suất một lần theo quy định. Lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất vay trong hạn tại

thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả bằng 10%/năm, tức là tính lãi phạt trên số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn chưa trả. Kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc được tự động trả ngay khi tài khoản thanh toán của khách hàng phát sinh giao dịch ghi “Có”. Đối với lãi, Ngân hàng thực hiện tự động hạch toán thu nợ lãi và phí phát sinh vào ngày cuối tháng. Hình thức vay không có tài sản bảo đảm.

Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 40.000.000 đồng trên cho bà L vào tài khoản, bà L đã rút tiền, chi trả theo quy định, tính đến ngày 10/11/2019 thì không trả nữa. Trong quá trình sử dụng tài khoản cấp thấu chi thì bà L đã rút hạn mức vượt quá lên với số tiền là 46.172.038 đồng, đến nay số tiền nợ gốc của hợp đồng thấu chi này là 46.172.038 đồng, tiền lãi trong hạn là 18.975 đồng; Tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 14/12/2021 là: 4.867.039 đồng; Tiền lãi phạt là 889 đồng. Tổng cộng, gốc, lãi là: 51.058.941 đồng.

Tổng số nợ của ba hợp đồng tín dụng trên gồm: Nợ gốc là 151.891.962 đồng. Nợ lãi trong hạn là: 15.601.611 đồng; Tiền lãi quá hạn tính đến ngày 14/12/2021 là: 27.395.341 đồng. Ngân hàng TMCP BDLV yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ. Đối với tiền lãi phạt lãi, Ngân hàng TMCP BDLV không yêu cầu bị đơn phải trả.

Bị đơn bà Nguyễn Hồng L đã được Tòa án gửi, tổng đạt các văn bản tố tụng, xong không đến Tòa án làm việc, kết quả xác minh hiện nay bà L không có mặt tại địa phương, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú, bà L không có bản tự khai nêu quan điểm ý kiến gửi Tòa án.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thế M trình bày Ngân hàng TMCP BDLV vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với hợp đồng tín dụng số 300.1670/2016/HĐTD và khế ước nhận nợ số 01/2016/HU-LPB-LENH ngày 11/11/2016, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc là 87.500.092 đồng, tiền lãi đã trả là 50.644.193. Kể từ ngày 10/4/2017 không thanh toán, số tiền còn nợ gốc là 62.499.908 đồng, nợ lãi trong hạn 9.086.954 đồng, lãi quá hạn từ ngày 10/4/2017 đến ngày 24/02/2022 là: 15.968.248 đồng. Đối với hợp đồng tín dụng số 300.1806/2016/HĐTD- LienvietpostBankBG và khế ước nhận nợ số 02/2016/HU-LENH ngày 02/12/2016, bà L đã trả được số tiền gốc là: 56.780.000 đồng; Tiền lãi đã trả: 34.055.153. Từ ngày 10/11/2019 bà L không thanh toán, hiện còn nợ lại, tiền gốc là 43.220.000 đồng; Lãi trong hạn là 6.495.682 đồng; Lãi quá hạn từ 10/11/2019 đến ngày 24/02/2022 là: 10.763.870 đồng. Đối với hợp đồng tín dụng số HĐTD3002017562 ngày 31/10/2017 (hợp đồng thấu chi), bà L không thanh toán được khoản gốc, lãi nào nên từ ngày 25/6/2021 buộc chuyển toàn bộ nợ gốc, lãi sang nhận nợ bắt buộc, khoản nợ gốc là 46.172.038 đồng, nợ lãi trong hạn từ 25/6/2021 đến 30/6/2021 là: 18.975 đồng. Từ ngày 01/7/2021 đến ngày 24/02/2022 tính lãi quá hạn bằng 6.916.318 đồng. Như vậy, tổng cộng bà L còn nợ Ngân hàng TMCP BDLV cả ba hợp đồng

trên là: Nợ gốc: 151.891.946 đồng, nợ lãi trong hạn là 15.601.611 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 24/02/2022 là 33.648.436 đồng. Ngân hàng TMCP BDLV yêu cầu bị đơn Nguyễn Hồng L phải trả toàn bộ số tiền gốc, lãi trên và tiếp tục phải trả lãi trên số nợ gốc theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 25/02/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ với Ngân hàng. Đối với tiền lãi phạt do chậm trả lãi Ngân hàng không yêu cầu bà L phải trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp L và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai không có lý do, do đó HĐXX xét xử vụ án là đúng quy định tại điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ điều 26, điều 35, điểm g khoản 1 điều 40; điều 147; điều 184; điều 227; điều 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 353; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 8, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, L phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Hồng L thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền nợ gốc, lãi là: 201.141.993 đồng và tiếp tục phải trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ. Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng TMCP BDLV số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của của Ngân hàng TMCP BDLV cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án hợp L, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp L cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa ngày 11/01/2022, phiên tòa ngày 26/01/2022; phiên tòa ngày 25/02/2022 không có lý do, do đó HĐXX căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử.

[3]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, các đương sự không tự giải quyết được, Ngân hàng

TMCP BDLV có địa chỉ chi nhánh tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, bị đơn có địa chỉ cư trú tại Thôn Chùa, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, các đương sự đã giao kết hợp đồng tại Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Bắc Giang, nay nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang nên căn cứ điểm g khoản 1 điều 40 BLTTDS xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

[4]. Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015, thời hiệu khởi kiện vụ án là 3 năm kể từ ngày quyền, nghĩa vụ bị vi phạm, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 10/11/2019, nên xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định.

[5]. Về nội dung tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn trình bày cho thấy, giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Bắc Giang và bị đơn Nguyễn Hồng L đã giao kết hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 300.1670/2016/HĐTD và khế ước nhận nợ số 01/2016/HU-LPB-LENH ngày 11/11/2016, với số tiền vay là 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, ngày đến hạn trả là 11/11/2021. Mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay là 13%/năm, lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Phương thức trả nợ gốc, lãi là trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi là trả ngày 10 hàng tháng. Hai bên không thỏa thuận phải trả lãi phạt nếu chậm trả lãi.

2. Hợp đồng tín dụng số 300.1806/2016/HĐTD- LienvietpostBankBG và khế ước nhận nợ số 02/2016/HU-LENH ngày 02/12/2016, số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, ngày đến hạn trả là 02/12/2021, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay là 13%/năm, lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Phương thức trả nợ gốc, lãi là trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi là ngày 10 hàng tháng.

3. Hợp đồng tín dụng số HĐTD3002017562 Ngày 31/10/2017, phương thức cho vay là cấp hạn mức thấu chi với số tiền vay là 40.000.000 đồng, thời hạn cấp là 12 tháng (từ ngày 31/10/2017 đến ngày 31/10/2018), mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay là 12%/năm, lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả bằng 10%/năm, nợ gốc được tự động trả ngay khi tài khoản thanh toán của khách hàng phát sinh giao dịch ghi Có. Ngân hàng thực hiện tự động hạch toán thu nợ lãi và phí phát sinh vào ngày cuối tháng. Hình thức vay không có tài sản bảo đảm.

Về việc thanh toán: Nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm hợp đồng tín dụng, sao kê tài khoản thanh toán, dư nợ gốc, lãi tính đến ngày 24/02/2022. Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có bản khai nêu quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ các tài liệu,

chứng cứ đã thu thập được cho thấy, các bên đã giao kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật, sau khi được giải ngân, bị đơn Nguyễn Hồng L đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP BDLV, tổng số tiền nợ gốc là: 144.280.092 đồng, tổng số tiền lãi là 84.718.321 đồng. Số tiền còn nợ của cả ba hợp đồng là: Nợ gốc: 151.891.946 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 15.601.611 đồng; Nợ lãi quá hạn tính hết ngày 24/02/2022 là: 33.648.436 đồng. Tổng cộng là: 201.141.993 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ gốc, lãi hàng tháng theo như thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết, do đó nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn là có căn cứ, xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. HĐXX buộc bị đơn Nguyễn Hồng L phải trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn còn nợ nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/02/2022 cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ theo mức lãi các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 300.1670/2016/HĐTD và khế ước nhận nợ số 01/2016/HU-LPB-LENH ngày 11/11/2016; Hợp đồng tín dụng số 300.1806/2016/HĐTD - LienvietpostBankBG và khế ước nhận nợ số 02/2016/HU-LENH, ngày 02/12/2016; Hợp đồng tín dụng số HĐTD3002017562 Ngày 31/10/2017.

Đối với tiền lãi phạt lãi, tại phiên tòa Ngân hàng TMCP BDLV không yêu cầu bị đơn phải trả nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, L phí Tòa án,

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 26, điều 35, điểm g khoản 1 điều 40; điều 147; điều 184; điều 227; điều 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 8, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, L phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BDLV.

Buộc chị Nguyễn Hồng L phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP BDLV số tiền gốc là 151.891.946 đồng. Nợ lãi trong hạn là: 15.601.611 đồng; Tiền lãi quá hạn là: 33.648.436 đồng. Tổng cộng là: 201.141.993 (Hai trăm linh một triệu một trăm bốn một nghìn chín trăm chín ba) đồng.

Kể từ ngày 25/02/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nợ trên, chị Nguyễn Hồng L tiếp tục phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 300.1670/2016/HĐTD và khế ước nhận nợ số 01/2016/HU-LPB-LENH ngày 11/11/2016; Hợp đồng tín dụng số 300.1806/2016/HĐTD- LienvietpostBankBG và khế ước nhận nợ số 02/2016/HU-LENH ngày 02/12/2016; Hợp đồng tín dụng số HĐTD3002017562 Ngày 31/10/2017.

Về án phí: Chị Nguyễn Hồng L phải chịu 10.057.000 (Mười triệu không trăm năm mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP BDLV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.780.000 đồng tại biên lai thu số 0001159 ngày 29/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng